

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày 18/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị A**
2. Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

- Thư ký phiên toà: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao H** (*tên gọi khác : Thời*), sinh năm 1974, tại Hà Nội; nơi cư trú: Khu T, thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/10; Con ông: Nguyễn Cao L (đã chết) và bà Ngô Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị H1, có 03 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Về nhân thân và theo trích lục tiền án, tiền sự số 5809613/2023/PV06 ngày 06/03/2023 của Công A thành phố Hà Nội và Lý lịch bị can thì bị cáo có 05 tiền án:

- Tại Bản án hình sự số 91/2003/HSST ngày 16/10/2003, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt Nguyễn Cao H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án hình sự số 138/2005/HSST ngày 25/11/2005, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt Nguyễn Cao H 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án hình sự số 19/2007/HSST ngày 07/02/2007, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt Nguyễn Cao H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án hình sự số 09/2009/HSST ngày 12/02/2009, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt Nguyễn Cao H 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án hình sự số 68/2013/HSST ngày 18/4/2013, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công A thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn LK, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Chị **Ngô Thị A**, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn HL, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Cao A1**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu Đ, thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h30' ngày 12/01/2023, Nguyễn Cao H đi xe đạp đến khu vực xã LH, huyện ĐA mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07h00' cùng ngày, H đi đến khu vực chợ tự phát ở đường trục giữa thôn LK, xã LH, phát hiện bà Nguyễn Thị T dựng xe đạp điện trước quán bán thịt lợn của ông Dương Đức để mua thịt lợn. H quan sát thấy trong giỏ xe đạp điện của bà T có 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A03 nên H dắt xe đi qua vị trí bà T khoảng 03m rồi quay lại dùng tay trái cầm chiếc điện thoại di động để sang giỏ xe của H rồi tẩu thoát. H đi được khoảng 01m thì bị chị Ngô Thị A (sinh năm: 1999; trú tại: thôn LK, xã LH, huyện ĐA) phát hiện giữ lại và báo Công A xã LH đưa về trụ sở giải quyết.

Ngoài hành vi nêu trên của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn làm rõ:

Khoảng 07h50' ngày 11/01/2023, H một mình đi xe đạp đến khu vực cổng trường mầm non LH thuộc thôn HL, xã LH thì phát hiện chị Ngô Thị A dựng xe máy Honda Lead, sơn màu đỏ, BKS: 29B1 - 808.30 trước cổng trường rồi đưa con vào lớp. Khi đi, chị A đóng cốp xe nhưng cốp chưa sập chốt, bị mở hé. Thấy vậy, H dắt xe đạp đến chỗ xe máy mở cốp xe, thò tay vào cốp lấy 01 túi xách bằng da màu nâu rồi đặt lên xe đạp tẩu thoát. Khi đi đến khu vực ngã ba Khu T cư thôn Hà Hương, xã LH, H dừng xe kiểm tra thấy bên trong túi xách có 01 điện thoại di động Iphone 7, vỏ màu đen, 01 tập tài liệu nghiệp vụ kế toán. H lấy điện thoại Iphone 7 cất vào túi quần rồi tiếp tục đạp xe đến khu vực sân bóng thôn LK, xã LH, H vứt bỏ túi xách và tập tài liệu ở ven đường. H đi về quán mua bán điện thoại Ánh Dương, gặp Ah Nguyễn Cao Ánh bán chiếc điện thoại

trên với giá 500.000 đồng. Khi H bán điện thoại, H không nói cho Ah Ánh biết là điện thoại do H trộm cắp mà có. Sáng ngày 12/01/2023, chị A đi làm qua sân bóng thôn LK, chị A phát hiện túi xách, bên trong có tập tài liệu kế toán của chị A bị vứt ở ven sân bóng nên mang về tiếp tục sử dụng. Ngày 12/01/2023, chị Ngô Thị A đến Công An trình báo.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Nguyễn Cao H:

+ 01 xe đạp có khung và chắn bùn xe màu cafe

+ 01 điện thoại di động SamSung, vỏ màu xanh, Imei1: 350538284843567, số Imei2: 35992367484356001, lắp sim 0972220462

- Của Ah Nguyễn Cao Ánh: 01 điện thoại di động Iphone 7, vỏ màu đen, số Imei: 355312080386395, bên trong không lắp sim.

- Của ông Dương Đức Hùng: 01 USB nhãn hiệu Kingston, vỏ màu trắng, bên trong chứa 01 đoạn video có liên quan đến vụ án.

- Của bà Phạm Thị Chinh (sinh năm: 1973; trú tại: Châu Phong, LH, ĐA, Hà Nội; là Hiệu trưởng Trường mầm non LH): 01 USB không có nhãn hiệu, vỏ màu hồng, bên trong chứa 01 đoạn video có liên quan đến vụ án.

Ngày 12/01/2023 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện ĐA đã có kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐGTS, kết luận:

+ Chiếc điện thoại SamSung Galaxy A03, 64Gb, vỏ màu xanh bên trong lắp 01 sim của chị T. Tổng trị giá **1.050.000 đồng**.

+ Chiếc điện thoại Iphone 7, vỏ màu đen cùng 01 sim bên trong trị giá 2.550.000 đồng; 01 túi xách bằng da màu nâu của chị A trị giá 400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của chị A là **2.950.000 đồng**. Đối với tập tài liệu kế toán không phải là tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không yêu cầu định giá.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Cao H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ.

Đối với Ah Nguyễn Cao Ánh khi mua chiếc điện thoại Iphone 7 của H, Ah Ánh không biết là điện thoại do H trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với điện thoại di động Iphone 7, vỏ màu đen là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị A bị H trộm cắp. Ngày 01/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị A.

Đối với sim 0963169498 lắp trong điện thoại Iphone 7, trên đường đi tiêu thụ H đã tháo sim và vứt ở dọc đường nhưng không nhớ vị trí nên Cơ quan điều tra không truy tìm được. Chị A không yêu cầu H bồi thường chiếc sim.

Đối với điện thoại di động SamSung, vỏ màu xanh bên trong lắp 01 sim là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T bị H trộm cắp, ngày 01/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà T.

Đối với xe đạp tạm giữ của H là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hoan (sinh năm: 1974; vợ H). Ngày 12/01/2023, H sử dụng xe đạp trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị Hoan không biết, ngày 01/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Hoan.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSĐA ngày 31/03/2023 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Cao H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Cao H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015. *Xử phạt:* bị cáo Nguyễn Cao H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Những người bị hại đã nhận được lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Cao H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

- Ngày 11/01/2023, bị cáo Nguyễn Cao H đã có hành vi trộm cắp 01 túi xách bằng da của chị Ngô Thị A bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 7, vỏ màu đen, 01 tập tài liệu nghiệp vụ kế toán trị giá 2.950.000 đồng tại khu vực công trường mầm non LH thuộc thôn HL, xã LH, huyện ĐA

- Ngày 12/01/2023, bị cáo Nguyễn Cao H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A03 của bà Nguyễn Thị T trị giá 1.050.000 đồng tại đường trục giữa thôn LK, xã LH, huyện ĐA.

Tổng trị giá tài sản H 02 lần trộm cắp là 4.000.000 đồng. Ngoài ra không chứng minh được bị cáo có lần phạm tội nào khác.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Cao H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản là hành vi nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị A tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có 05 tiền án: các bản án năm 2003, 2005, 2007 được xóa theo Nghị quyết 33/2009/QH12 ngày 16/9/2009 của Quốc hội, các bản án năm 2009, 2013 bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa. Mặc dù các bản đều đã được xóa nhưng đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục với mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là bà Nguyễn Thị T, chị Ngô Thị A đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ah Nguyễn Cao Ánh không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho Ah số tiền 500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của Đối với 02 chiếc USB do ông Nguyễn Đức Hùng và bà Phạm Thị Chinh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: ông Hùng và bà Chinh đã tự nguyện giao nộp và không yêu cầu được nhận lại. Vì vậy cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công A ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Cao H 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là bà Nguyễn Thị T, chị Ngô Thị A đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì khác. Ah Nguyễn Cao Ánh không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Cao H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày về phần có liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện ĐA;
- Công A huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã VH ;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**